TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2026/DS-PT
Ngày 07-5-2026
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Luật

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Công Lực;

Bà Nguyễn Thị Huyền

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Tình - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà***: Ông Lê Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở B) xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 187/2026/TLPT-DS ngày 15 tháng 01 năm 2026, về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản ".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 274/2025/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1621/2026/QĐ-PT ngày 13 tháng 3 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số ngày 11/3/2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1959; địa chỉ: số G, đường số A, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn T; địa chỉ: số E, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thanh D; chức vụ: Chủ tịch kiêm Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn:

1. Ông Hàm Z, sinh năm 1987; địa chỉ liên hệ: số H đường A, khu phố C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 01/4/2926); có mặt.

2. Bà Phạm Ngọc N, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp X, xã P, thành phố Cần Thơ; địa chỉ hiện nay: số nhà E, đường số B, khu dân cư E, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường P, thành phố Cần Thơ), là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 06/5/2026); có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Đoàn Trí P – Luật sư Văn phòng L, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Thanh D, sinh năm 1965; địa chỉ: số E, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp: Bà Phạm Ngọc N, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp X, xã P, thành phố Cần Thơ; địa chỉ hiện nay: số nhà E, đường số B, khu dân cư E, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường P, thành phố Cần Thơ), là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 06/5/2026); có mặt.

- *Người kháng cáo*: Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm:

1. Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Ông Đ có mối quan hệ làm ăn và hợp tác với ông Trần Thanh D. Ông D là Giám đốc của Công ty TNHH T chuyên nhập khẩu và mua bán thiết bị y tế. Thời gian xảy ra dịch bệnh COVID-19, ông D có trao đổi với ông Đ để vay tiền về nhập 10 cái máy thở. Ông D cam kết sẽ trả lại vốn và lãi là 03% trong thời gian 06 tháng nên ông Đ đồng ý (do hai bên đã từng quen biết và tin tưởng nên chỉ thỏa thuận bằng miệng).

Theo yêu cầu của ông D, vào ngày 08/6/2020 ông Đ đã chuyển vào tài khoản của Công ty TNHH T do ông D quản lý với số tiền là 2.277.000.000 đồng tại Ngân hàng B – Phòng Giao dịch Phan Văn Trị - Thành phố H.

Đến thời hạn trả tiền nhưng ông D luôn cố tình trì hoãn, trốn tránh, không gặp ông Đ để giải quyết số tiền nợ nói trên.

Ông Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: buộc Công ty TNHH T và ông Trần Thanh D phải cùng liên đới trả số tiền 2.277.000.000 đồng cho ông Đ và phải trả tiền lãi từ ngày 08/6/2020 đến ngày 08/11/2024 là 53 tháng với lãi xuất 1,66/% tương đương với số tiền lãi là: 2.003.304.600 đồng (tức 20/%/năm theo quy định của Bộ Luật Dân sự). Tổng số tiền ông Đ yêu cầu ông D phải trả là 4.280.304.600 đồng (bốn tỷ hai trăm tám mươi triệu ba trăm lẻ bốn nghìn sáu trăm đồng).

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp bao gồm: giấy báo nợ của Ngân hàng B ngày 08/6/2020; bản tự khai của ông Đ; Công văn số 3118/CSKT-Đ4 ngày 18/6/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh B.

2. Người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH T đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh D đã được Tòa án thông báo, tống đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; phiên tòa sơ thẩm theo đúng quy định tại các điều 177, 208, 220, 227 và 233 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, ông D biết về việc Tòa án đang giải quyết vụ án, ngày 08/4/2025 ông D đến Tòa án sao chụp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được Tòa án lấy lời khai, tuy nhiên sau đó ông D vắng mặt không rõ lý do, không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

*** Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 274/2025/DS-ST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:**

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ về việc yêu cầu bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh D phải liên đới thanh toán tiền lãi với tiền 2.003.304.600 đồng (hai tỷ không trăm lẻ ba triệu ba trăm lẻ bốn nghìn sáu trăm đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ đối với bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn T về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với số tiền nợ gốc:

Buộc bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh D có trách nhiệm cùng liên đới trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ số tiền 2.227.000.000 đồng(hai tỷ hai trăm hai mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thanh toán và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi có bản án sơ thẩm, ngày 22/11/2025 và ngày 26/11/2026 người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh D có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

ông Trần Thanh D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

* Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh D được thực hiện trong thời hạn luật định, nên việc kháng cáo là hợp lệ.

[2] Nội dung vụ án: Nguyên đơn ông Đ cho rằng ngày 08/6/2020, ông Đ và ông D có thỏa thuận việc ông Đ cho ông D vay số tiền 2.277.000.000 đồng, thời hạn vay là 06 tháng, lãi suất thỏa thuận là 03% nhưng hai bên không lập thành văn bản. Thực hiện thỏa thuận, ông Đ đã chuyển số tiền nêu trên vào tài khoản của Công ty TNHH T theo yêu cầu của ông D. Đến hạn thanh toán nhưng Công ty TNHH T và ông D không thực hiện nghĩa vụ trả lại số tiền vay nêu trên cho ông Đ theo cam kết. Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn ông Đ yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH T và ông D phải liên đới trả cho ông Đ số tiền nợ gốc và tiền lãi theo quy định. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông Đ rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Công ty TNHH T và ông D trả tiền lãi.

Xét kháng cáo của bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh D.

Hợp đồng vay tài sản giữa các bên được thể hiện bằng lời nói và có chứng cứ thể hiện việc giao nhận tiền là Giấy báo nợ ngày 08/6/2020 tại Ngân hàng B. Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/12/2024 (bút lục số 17), người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH T đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh D đều thừa nhận và thống nhất việc ông D có vay số tiền 2.277.000.000 đồng của ông Đ nhưng ông D yêu cầu ông Đ chuyển số tiền này vào tài khoản số 100004146478 của Công ty TNHH T tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q chi nhánh S. Sự thừa nhận này là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Căn cứ quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

Quá trình tố tụng, Tòa án cấp sơ thẩm đã tống đạt các văn bản tố tụng cũng như tài liệu, chứng cứ do ông Đ cung cấp cho bị đơn Công ty Trách nhiệm

hữu hạn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh D. Tuy nhiên, bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh D không có văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu chứng cứ đối với yêu cầu của ông Đ. **Căn cứ vào chứng cứ do ông Đ cung cấp là Giấy báo nợ ngày 08/6/2020 tại Ngân hàng B và căn cứ Biên bản lấy lời khai ngày 20/12/2024 (bút lục số 17),** bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn T đã vay tiền của ông Đ thì phải có nghĩa vụ trả tiền cho ông Đ. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 2.227.000.000 đồng được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 465, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về tiền lãi: tại phiên tòa ông Đ rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Công ty TNHH T và ông D trả tiền lãi, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 219 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện về tiền lãi mà nguyên đơn đã rút là phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Từ những phân tích trên, xét thấy không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh D.

[5] Xét ý kiến của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 và Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận kháng cáo của **Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh D**.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 274/2025/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: **Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh D** phải chịu mỗi người số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các Biên lai thu tiền số 0034598 ngày 04/11/2025 và Biên lai thu tiền số 0044878 ngày 02/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 16;
- TAND Khu vực 16;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HSVA, Tòa DS, 12b (70).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Huỳnh Văn Luật